

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - T - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 02 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bế Ích Hòa

+ Bà Nông Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với **bị cáo:**

Lê Văn D, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1975 tại T, Quảng Hòa, Cao Bằng; nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị C; có vợ là Mông Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D: Ông Nông Văn Dự- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

* **Bị hại:** Hà Văn Ch, sinh năm 1964;

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lê Văn H, sinh ngày 26/01/2011.

Người đại diện theo pháp luật: Mông Thị M, sinh năm 1976 (là mẹ cháu H).

Đều trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Đều có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1- Lê Văn T, sinh ngày 10/01/2004;

Người đại diện theo pháp luật: Mông Thị M, sinh năm 1976 (là mẹ cháu T).

Đều trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Đều có mặt.

2- Hà Văn D, sinh năm 1991;

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2020, Hà Văn Ch trú tại Đ, T, Quảng Hòa, Cao Bằng đi xe mô tô từ xóm Pác Cạm, T về nhà. Đến trường Mầm non Đoàn Khôn gặp cháu Lê Văn H, sinh năm 2011 là người cùng xóm đang đứng gần cổng trường; Ch dừng xe máy, rút thắt lưng ra đánh vào chân tay và lưng của H. H bỏ chạy đến cạnh nhà bà Phùng Thị Nèm thì Ch đuổi kịp và tiếp tục dùng thắt lưng đánh vào tay, chân, lưng của H. Phùng Thị Nèm và chồng là Lê Văn Bảo ra can ngăn kéo H ra trước cửa nhà, Ch bước đến đánh thêm vài phát nữa mới dừng. Sau đó H chạy về nhà, kể lại sự việc bị ông Ch đánh với bố là Lê Văn D. Khi nghe con trai kể lại sự việc, Lê Văn D đi ra khu vực cổng trường Mầm non Đoàn Khôn hỏi những người xung quanh thì biết việc ông Ch đánh H là có thật, sau đó D đi về nhà.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Hà Văn Ch đến chơi nhà Lê Văn B người cùng xóm. Ch dùng nắm đấm đập xuống ván nhà sàn nói “mày sợ tao không”, ông B nói “sợ, mày làm thật không à”, nói xong quay lại B đã thấy Ch ngủ say. Sau đó ông B đi ra ngã ba đầu làng, gặp con trai của Ch là Hà Văn D, B nói “bố đang ngủ tại nhà ông B, vào đón bố đi về nhà”. Khoảng 15 giờ 40 phút, D về nhà lấy xe máy đi lên nhà ông B đón ông Ch; khi tới nơi ông Ch đang ngủ say, nhà không có ai. Khoảng 5 phút sau có Lê Văn T (con trai ông D) lên nhà ông B chơi. Lúc này D vừa đi lấy cỏ trâu về; khi biết Ch đang ở nhà ông B, D đi đến dưới sàn nhà ông B, tay cầm liềm và chửi “bố con mày không được về, cả xe cũng không được về”, được T và D cùng can ngăn thì D về nhà. Khoảng 5 phút sau D quay lại tìm Ch, lúc đó Ch đã đi xuống dưới sàn nhà ông B; tại đoạn đường dưới sàn nhà ông B, D và Ch đứng đối diện nhau, hai bên lời qua tiếng lại; D dùng liềm dài 35cm (phần kim loại dài 27cm, cán gỗ 8cm), bản rộng nhất 2,5cm cầm sẵn trong tay phải chém 1 phát và mạn sườn bên trái của Ch làm Ch bị ngã nghiêng bên phải. D tự dừng lại không đánh nữa và đi về nhà. Còn T và D đưa Ch đi cấp cứu tại Trạm y tế Đoàn Khôn.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 059 ngày 05/6/2020 của Trung tâm pháp y Cao Bằng kết luận thương tích của Hà Văn Ch: Dấu hiệu chính qua giám định, vết sẹo phần mềm vùng lưng, kích thước lớn: 03%; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

Ngày 09/6/2020 Hà Văn Ch có đơn yêu cầu khởi tố Lê Văn D, yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Ch khai còn bị thương ở mắt phải do D cầm đá nhỏ trong tay đánh vào mắt. D khai bị Ch dùng 2 tay đánh trúng vào 2 bên mắt, sau đó mới chém lại Ch. Lời khai của Ch và D không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với sự việc Hà Văn Ch đánh Lê Văn H:

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 079 ngày 10/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận thương tích của Lê Văn H: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lê Văn H là: 0% (Không phần trăm). Ngày 28/7/2020 Công an huyện Quảng Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn Ch, phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về hành vi đánh cháu H.

Cáo trạng số 51/CT-VKSQH ngày 01 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, nhục hình, tự nguyện khai báo và thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Khoảng 16 giờ ngày 11/5/2020, bị cáo đi lấy cỏ trâu, trên đường về khi qua trước cửa nhà Lê Văn B thì ông Ch từ cầu thang nhà ông B đi xuống, rồi dùng tay đánh 2 phát vào mặt bị cáo trước, sẵn liềm trong tay phải bị cáo chém vào mạn sườn trái ông Ch. Nay biết hành vi là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Ch khai: Ngày 11/5/2020 xảy ra sự việc ông đánh cháu H với lý do H trộm cắp tiền của cháu ông trước đó; sau đó bị D dùng tay đang nắm hòn đá nhỏ đâm vào mắt phải ông và dùng liềm chém vào mạn sườn bên trái ông. Ông Ch đề nghị xử lý bị cáo D theo quy định của pháp luật và bồi thường thiệt hại sức khỏe và các chi phí khác theo quy định của pháp luật. Còn việc ông đánh H, ông sẽ có trách nhiệm bồi thường cho H theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn H khai, khoảng 14 giờ ngày 11/5/2020 H đi mua đường cho bà thì gặp ông Ch người cùng xóm tại cổng trường Mầm non Đoàn Khôn, ông Ch tự nhiên đánh H 03 lần: Lần 1 tại góc cổng trường Mầm non ông Ch dùng thắt lưng đánh vào tay, chân và lưng; lần 2 tại cạnh cửa sổ nhà bà Nèm ông Ch dùng thắt lưng đánh vào tay, chân, lưng và dùng chân đạp vào mạn sườn bên trái; lần 3 cũng tại cạnh cửa sổ nhà bà Nèm ông Ch dùng thắt lưng đánh vào tay, chân, lưng và dùng chân dẫm đè lên lưng; sau đó có vợ chồng ông Bảo và bà Nèm ra can ngăn thì sự việc mới dừng. Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 01/10/2020 và ở phiên tòa, bà Mông Thị Mít đại diện cho cháu H khai, sau khi bị ông Ch đánh đã đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa 4 ngày và đi giám định sức khỏe tại Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng. Nay yêu cầu ông Hà Văn Ch bồi thường tiền tổn thất và tinh thần, tiền bồi D sức

khỏe, tiền bồi D giám định sức khỏe và tiền xe đi giám định theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 9 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng; về trách nhiệm dân sự, bị cáo Lê Văn D phải bồi thường tiền chi phí phục hồi sức khỏe cho bị hại Hà Văn Ch và buộc bị hại Hà Văn Ch phải bồi thường tiền chi phí phục hồi sức khỏe cho cháu Lê Văn H theo quy định của Bộ luật dân sự. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm dài 35cm (phần kim loại dài 27cm, cán gỗ 8cm), bản rộng nhất 2,5cm.

Ông Nông Văn Dự, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do trước đó bị hại đã đánh H con bị cáo trước. Về mức hình phạt: Đề nghị phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo, bị hại và người đại diện của cháu H không ai có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng Hà Văn D vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[3] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và kết quả giám định thương tích của ông Ch cùng vật chứng của vụ án đã thu được và các tài liệu khác có

trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 11/5/2020, tại xóm Đ, xã T, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; bị cáo Lê Văn D đã dùng liềm dài 35cm (phần kim loại dài 27cm, cán gỗ 8cm), bản rộng nhất 2,5cm chém 1 phát và mạn sườn bên trái ông Hà Văn Ch gây thương tích với tỷ lệ 03%. Hung khí mà bị cáo D sử dụng để chém ông Ch là hung khí nguy hiểm (liềm). Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự như luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc sử dụng liềm là hung khí nguy hiểm chém vào mạn sườn bị hại sẽ gây tổn hại sức khỏe của người khác, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Còn người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do trước đó bị hại đã đánh cháu H con bị cáo trước. Xét thấy, việc bị hại Ch đánh cháu H xảy ra trước khi bị cáo chém Ch đã sau 3 tiếng (không đồng, thời liên tục); mặt khác, tại cơ quan điều tra bị cáo khai bị cáo chém Ch không do nguyên nhân H bị đánh. Do đó, Hội đồng xét xử nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là bị cáo D không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, bị cáo D trình độ học vấn thấp, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng.

[5] Về mức hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân; xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về mức hình phạt cũng như đề nghị trách nhiệm dân sự và vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với hành vi bị hại Ch đánh cháu H, sau sự việc xảy ra gia đình đã cho H đi giám định sức khỏe; theo kết luận của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cao Bằng thì Lê Văn H không có phần trăm tổn hại sức khỏe. Nên ngày 28/7/2020 Công an huyện Quảng Hòa phạt tiền đối với Hà Văn Ch là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

1- Bị hại Ch yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự chấp nhận những chi phí có chứng cứ chứng minh và hợp lý mà bị hại yêu cầu, bao gồm các khoản sau:

- Các khoản có hóa đơn, chứng từ: 2.062.000đ

- Các khoản không có hóa đơn nhưng là chi phí hợp lý theo luật định: Thu nhập thực tế bị mất của bị hại và một người phục vụ trong thời gian điều trị và 1 ngày đi giám định sức khỏe:

13 ngày x 200.000đ/ngày x 2 người = 5.200.000đ;

- Tiền xe đi bệnh viện tỉnh điều trị và giám định

và quay về (2 người): 240.000đ;

- Tiền bồi D sức khỏe: 1.000.000đ.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường do đã gây ra thương tích cho bị hại số tiền là 8.502.000đ (Tám triệu năm trăm linh hai nghìn đồng).

2 - Đối với hành vi của bị hại Hà Văn Ch, là ngày 11/5/2020 đã dùng thắt lưng đánh Lê Văn H (con bị cáo D) tại gần trường mầm non Đoàn Khôn trước khi bị hại Ch bị bị cáo chém; sau khi cháu H bị Hà Văn Ch đánh thì ngày 14/5/2020 người nhà H đã đưa cháu vào viện khám, chữa đến ngày 18/5/2020 thì ra viện. Bà Mông Thị Mít đại diện cho cháu H yêu cầu ông Hà Văn Ch bồi thường tiền tổn thất và tinh thần, tiền bồi D sức khỏe, tiền bồi D giám định sức khỏe và tiền xe đi giám định theo quy định của pháp luật. Xét thấy, căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự cần chấp nhận những chi phí có chứng cứ chứng minh và hợp lý, nay buộc bị hại Ch phải bồi thường cho cháu H bao gồm các khoản sau:

- Tiền chi phí giám định sức khỏe (có hóa đơn): 1.215.000đ

- Thu nhập thực tế bị mất của người phục vụ cháu H trong thời gian điều trị và 1 ngày đi giám định sức khỏe:

6 ngày x 200.000đ/ngày = 1.200.000đ

- Tiền xe đi giám định và quay về (2 người) = 120.000đ;

- Tiền tổn thất tinh thần cho cháu H: 500.000đ;

Tổng cộng bị hại Hà Văn Ch phải bồi thường thiệt hại cho Lê Văn H số tiền là: 3.035.000đ (Ba triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc liềm dài 35cm (phần kim loại dài 27cm, cán gỗ 8cm), bản rộng nhất 2,5cm, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị hại Ch phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Văn D thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Lê Văn D phải bồi thường tiền chi phí phục hồi sức khỏe cho bị hại Hà Văn Ch, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng số tiền là 8.502.000đ (Tám triệu năm trăm linh hai nghìn đồng).

- Buộc bị hại Hà Văn Ch phải bồi thường tiền chi phí phục hồi sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho cháu Lê Văn H, có người đại diện theo pháp luật là Mông Thị Mít trú tại xóm Đ, xã T, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng số tiền 3.035.000đ (Ba triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại, người đại diện cháu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo, ông Ch không bồi thường các khoản tiền trên, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm dài 35cm (phần kim loại dài 27cm, cán gỗ 8cm), bản rộng nhất 2,5cm.

Xác nhận, Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTWQH 14 ngày 30 /12 /2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 425.000đ (Bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Bị hại Hà Văn Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án sử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến

